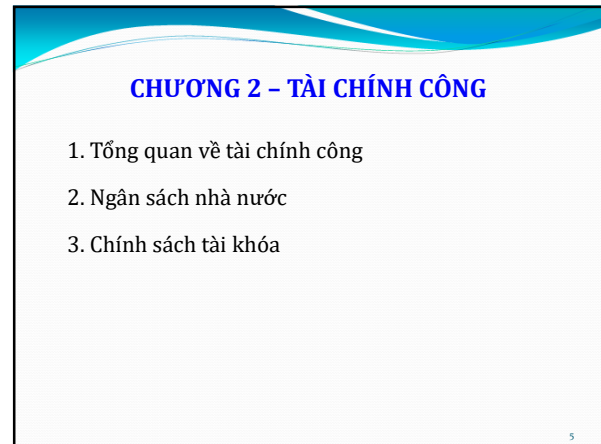
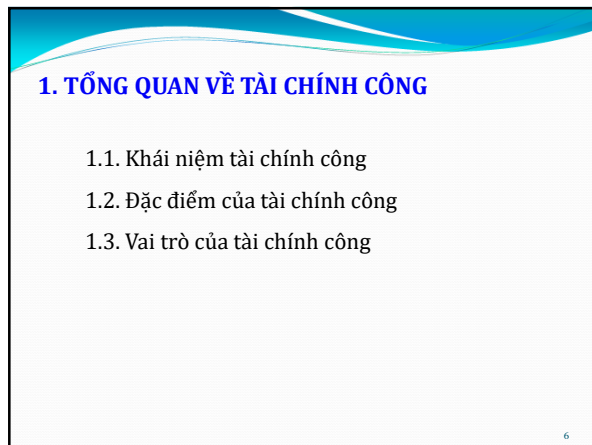




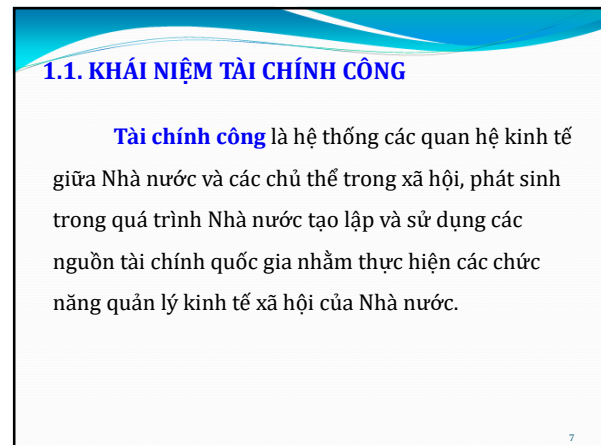
1



5



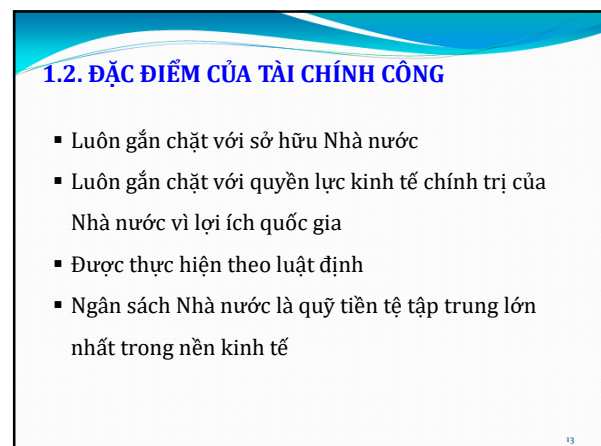
6



7



10



13

1.3. VAI TRÒ CỦA TÀI CHÍNH CÔNG

- Huy động nguồn tài chính đáp ứng nhu cầu chi tiêu phục vụ cho hoạt động kinh tế chính trị xã hội của Nhà nước
- Là công cụ điều tiết quản lý vĩ mô nền kinh tế
 - + Là công cụ để điều tiết thị trường, bình ổn giá cả và kiềm chế lạm phát
 - + Là công cụ có hiệu lực của Nhà nước để điều chỉnh thu nhập, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội

14

2. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (*Government budget*)

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Thu ngân sách nhà nước
- 2.3. Chi ngân sách nhà nước
- 2.4. Trạng thái của ngân sách nhà nước
- 2.5. Thâm hụt ngân sách và nguồn tài trợ

15

2.1. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong 1 năm để đảm bảo thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước.

(Luật Ngân sách Nhà nước 2015)

16

2.2. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- 2.2.1. Khái niệm thu Ngân sách Nhà nước
- 2.2.2. Đặc điểm thu Ngân sách Nhà nước
- 2.2.3. Nguồn thu Ngân sách Nhà nước

17

2.2.1. KHÁI NIỆM THU NSNN

Thu NSNN là một phần của nguồn tài chính quốc gia được Nhà nước tập trung để tạo lập nên quỹ tiền tệ của Nhà nước nhằm phục vụ cho các mục tiêu chung của quốc gia.

18

2.2.2. ĐẶC ĐIỂM CỦA THU NSNN

- Mang tính pháp luật cao
- Động viên mọi nguồn lực tài chính một cách hợp lý
- Là các khoản thu không hoàn trả trực tiếp.
- Phụ thuộc vào chính sách tài khóa từng thời kỳ

19

2.2.3. NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- Thuế và các khoản thu mang tính chất thuế
- Các khoản thu không mang tính chất thuế
- Các khoản vay

22

Thuế và các khoản thu mang tính chất thuế (phí, lệ phí)

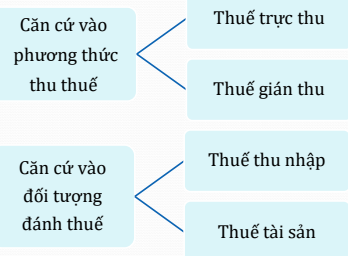
- Thuế: là khoản đóng góp bắt buộc của thể nhân và pháp nhân vào Nhà nước.
- Thuế là nguồn thu quan trọng và chủ yếu của NSNN và là công cụ để điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

Thông qua thuế, Nhà nước có thể thúc đẩy hay hạn chế sự tích lũy vốn của các chủ thể trong xã hội; là công cụ hữu hiệu để phân phối lại thu nhập của các chủ thể.

23

THUẾ

THUẾ



24

THUẾ TRỰC THU VÀ GIÁN THU

Thuế trực thu

- Là loại thuế thu trực tiếp từ các chủ thể có nghĩa vụ chịu thuế.

Thuế gián thu

- Là loại thuế thu gián tiếp thông qua giá cả hàng hóa dịch vụ. Đối tượng chịu thuế và nộp thuế không phải là một.

25

THUẾ THU NHẬP, THUẾ TÀI SẢN, THUẾ HÀNG HÓA DỊCH VỤ

Thuế thu nhập

- Là thuế trực thu đánh vào thu nhập của cá nhân và pháp nhân.

Thuế tài sản

- Là thuế trực thu đánh vào quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản.

Thuế hàng hóa dịch vụ

- Thuế xuất nhập khẩu: thuế gián thu đánh vào các loại hàng hóa được phép XNK
- Thuế GTGT: thuế gián thu tính trên khoản giá trị tăng thêm của SP HHĐV tạo ra từ quá trình SX đến lưu thông tiêu dùng.
- Thuế TTĐB: thuế gián thu đánh vào tiêu thụ các loại hàng hóa đặc biệt: bia, rượu, thuốc lá,...

26

PHÍ VÀ LỆ PHÍ

PHÍ

- Là khoản thu bắt buộc nhằm bù đắp một phần chi phí thường xuyên và bất thường về các dịch vụ công cộng hoặc duy trì tu bổ các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội phục vụ cho người nộp phí.

LỆ PHÍ

- Là khoản thu bắt buộc vừa nhằm bù đắp chi phí hoạt động hành chính khi Nhà nước cung cấp 1 dịch vụ chuyên dùng nào đó, vừa mang tính chất động viên vào NSNN.

28

Sơ sánh đặc điểm giữa các khoản thu từ Thuế và Phí, lệ phí

KHÁC NHAU	THUẾ	PHÍ, LỆ PHÍ
Tính pháp lý		
Tính đối giá		
Tỷ trọng trong tổng thu NSNN		
Tính chất nguồn thu		
Quy trình nộp		
Văn bản pháp lý		

29

CÁC KHOẢN THU KHÔNG MANG TÍNH CHẤT THUẾ

- Thu lợi tức từ hoạt động liên doanh, liên kết, thu cổ tức
- Thu vốn Nhà nước tại các cơ sở kinh tế
- Thu hồi tiền cho vay của Nhà nước
- Thu từ cho thuê hoặc bán tài nguyên thiên nhiên (cho thuê đất chuyên dùng, vùng trời, vùng biển, rừng, khoáng sản)

35

CÁC KHOẢN VAY

- Vay trong nước: phát hành trái phiếu Nhà nước và vay của NHTW
- Vay nước ngoài:
 - + Vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
 - + Vay ưu đãi
 - + Vay thương mại

36

BIỆN PHÁP TĂNG THU NSNN

- Tăng cường tổ chức bộ máy thu nộp thuế: kiểm soát vấn đề chuyển giá của các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, trốn thuế, gian lận thuế, nợ thuế,... Chống thất thu thuế, buôn lậu, nâng cao tỷ lệ tuân thủ thuế.
- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- Tìm kiếm khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên mới
- Thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước: thoái vốn Nhà nước tại một số DN không cần nắm giữ cổ phần chi phối, tăng hiệu quả các DNN.

40

2.3. CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

2.3.1. Khái niệm chi ngân sách Nhà nước

2.3.2. Đặc điểm chi ngân sách Nhà nước

2.3.3. Nội dung chi ngân sách Nhà nước

41

2.3.1. KHÁI NIỆM CHI NSNN

Chi NSNN (Budget expenditure) là hoạt động phân phối và sử dụng quỹ ngân sách Nhà nước nhằm đảm bảo thực hiện chức năng của Nhà nước theo những nguyên tắc nhất định.

42

2.3.2. ĐẶC ĐIỂM CỦA CHI NSNN

- Gắn với quyền lực Nhà nước và mang tính pháp luật cao
- Phục vụ cho lợi ích quốc gia
- Là các khoản chi không hoàn trả trực tiếp nhằm mục đích phân phối lại thu nhập quốc dân.

43

2.3.3. NỘI DUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- Chi thường xuyên
- Chi đầu tư phát triển
- Chi trả nợ, cho vay và viện trợ
- Chi dự trữ quốc gia
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính
- Dự phòng ngân sách
- Các khoản chi khác

44

CHI THƯỜNG XUYÊN

- Chi sự nghiệp
- Chi quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội
- Chi quản lý Nhà nước
- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia
- Chi chính sách xã hội
- Chi thường xuyên khác

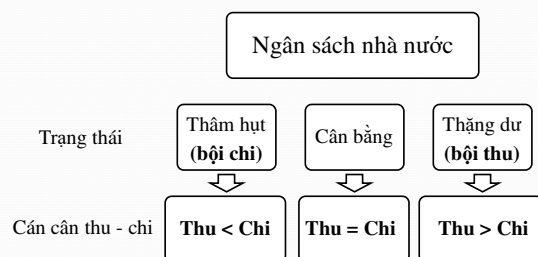
46

CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

- Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng KT – XH
- Chi cho các chương trình, dự án nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.
- Góp vốn cổ phần, liên doanh vào các DN thuộc lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của Nhà nước
- Chi cho quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia
- Chi khác

47

2.4. TRẠNG THÁI CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



49

2.5. THÂM HỤT NGÂN SÁCH VÀ NGUỒN TÀI TRỢ

Thâm hụt ngân sách nhà nước (*Budget deficit*) là trạng thái của ngân sách nhà nước mà tại đó tổng số thu (không bao gồm các khoản mang tính hoàn trả) nhỏ hơn tổng số chi của ngân sách nhà nước.

52

NGUYÊN NHÂN CỦA THÂM HỤT NSNN

Nguyên nhân khách quan:

- Nhà nước chủ trương đổi mới chính sách kinh tế, đang trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, cắt giảm thuế
- Do chính sách kinh tế của Nhà nước tác động đến môi trường kinh doanh của DN

Nguyên nhân chủ quan:

- Tác động của kinh tế thế giới
- Sự biến động của các yếu tố thiên nhiên, môi trường,...

53

2.5. THÂM HỤT NGÂN SÁCH VÀ NGUỒN TÀI TRỢ

Nguồn tài trợ thâm hụt ngân sách:

- ✓ Vay tiền từ ngân hàng trung ương
- ✓ Vay tiền từ hệ thống ngân hàng thương mại
- ✓ Vay ngoài ngân hàng
- ✓ Vay nước ngoài

55

BIỆN PHÁP GIẢM THÂM HỤT NSNN

- Tăng thu, giảm chi
- Vay nợ trong và ngoài nước
- Nâng cao hiệu quả đầu tư công
- Cơ cấu lại hoạt động SXKD của DN, nâng cao hiệu quả kinh doanh
- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, chống thất thu thuế; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
- Phát hành tiền (NHTW)

56

3. CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

- 3.1. Khái niệm chính sách tài khóa
- 3.2. Mục tiêu của chính sách tài khóa
- 3.3. Công cụ của chính sách tài khóa
- 3.4. Phân loại chính sách tài khóa
- 3.5. Tác động của chính sách tài khóa

78

3.1. KHÁI NIỆM CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

Chính sách tài khóa là hệ thống các giải pháp nhằm điều chỉnh thu nhập và chi tiêu của Chính phủ để thực hiện các mục tiêu vĩ mô cho nền kinh tế, hướng nền kinh tế đạt mức sản lượng và việc làm mong muốn.

Công cụ thực thi chủ yếu của chính sách tài khóa là chính sách thu ngân sách, chính sách chi ngân sách và chính sách cân đối NSNN.

79

3.2. MỤC TIÊU CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

- Ổn định tiền tệ, ổn định sức mua đồng tiền
- Tăng cường tiềm lực tài chính nhằm tăng trưởng kinh tế
- Phân phối công bằng, tạo công ăn việc làm, hạn chế thất nghiệp, tăng cường an sinh xã hội.

81

3.3. CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

- Chính sách thu ngân sách
- Chính sách chi ngân sách
- Chính sách cân đối ngân sách

82

82

CHÍNH SÁCH THU NGÂN SÁCH

Chính sách thu ngân sách chủ yếu là chính sách thuế của Nhà nước. Chính sách thu NS phải đảm bảo các yêu cầu:

- Động viên mọi nguồn lực tài chính một cách hợp lý và thực hiện tốt vai trò điều tiết vĩ mô của Nhà nước
- Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DN
- Đơn giản, ổn định, mang tính pháp luật cao và phù hợp với thông lệ quốc tế

83

83

CHÍNH SÁCH CHI NGÂN SÁCH

Chính sách chi ngân sách bao gồm các chính sách chi ĐTPT, chính sách phúc lợi xã hội, chính sách việc làm, chính sách tiền lương,... Chính sách chi NS phải đảm bảo các yêu cầu:

- Tôn trọng kỷ luật tài chính tổng thể
- Phân bổ nguồn lực tài chính một cách có hiệu quả
- Đẩy mạnh xã hội hóa các quan hệ tài chính trong chi ngân sách
- Thực hành triệt để chính sách tiết kiệm
- Gắn kết chặt chẽ giữa thu thường xuyên và chi thường xuyên

84

84

CHÍNH SÁCH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH

- Chính sách thu NS phải đảm bảo cân đối NS trung dài hạn, thực hiện các cam kết về hội nhập quốc tế.
- Tổng thu từ thuế, phí, lệ phí phải lớn hơn chi thường xuyên.
- Các khoản vay bù đắp bội chi NS chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, phải có kế hoạch thu hồi vốn vay và trả nợ khi đến hạn
- Bội chi ngân sách phải nhỏ hơn chi đầu tư phát triển
- Bội chi NS địa phương chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được HĐND tỉnh quyết định.

85

85

3.4. PHÂN LOẠI CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

- CSTK cân bằng, mở rộng và thắt chặt
- CSTK cùng chiều và CSTK ngược chiều
- CSTK thuận chu kỳ và CSTK ngược chu kỳ

86

86

CĂN CỨ VÀO TƯƠNG QUAN GIỮA THU VÀ CHI NSNN

- **CSTK cân bằng:** Chính phủ cố gắng duy trì các khoản chi tiêu ở mức độ hợp lý, vừa phải, nằm trong khả năng tự chủ về tài chính mà không phải đi vay nợ. CS này được thực hiện trong bối cảnh nền kinh tế ổn định. CP theo đuổi mục tiêu kiểm soát LP và giảm áp lực nợ công.
- **CSTK mở rộng (CSTK thâm hụt):** các khoản chi của CP có xu hướng lớn hơn các nguồn thu trong cân đối NS, hướng NS đến trạng thái bội chi.
- **CSTK thắt chặt:** các khoản thu có xu hướng lớn hơn so với các khoản chi tiêu NS.

87

87

CĂN CỨ VÀO MỤC TIÊU CỦA CHÍNH PHỦ

- **CSTK cùng chiều:** mục tiêu của Chính phủ là luôn đạt được ngân sách cân bằng cho dù sản lượng có thay đổi như thế nào.
- **CSTK ngược chiều:** mục tiêu của Chính phủ là giữ cho nền kinh tế luôn ở mức sản lượng tiềm năng và mức thất nghiệp thấp.

88

88

CĂN CỨ VÀO ĐỘNG THÁI CỦA CHÍNH PHỦ

- **CSTK thuận chu kỳ:** được Chính phủ các nước tiến hành CSTK mở rộng vào lúc tăng trưởng và tiến hành CSTK thu hẹp vào lúc suy thoái.
- **CSTK ngược chu kỳ:** được Chính phủ các nước tiến hành CSTK thắt chặt khi nền kinh tế đang ở trạng thái tốt và tiến hành CSTK mở rộng khi nền kinh tế đang ở trạng thái suy yếu.

89

89

3.5. TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

- Chính sách tài khóa và thu nhập
- Chính sách tài khóa và tăng trưởng kinh tế
- Chính sách tài khóa và lạm phát
- Chính sách tài khóa và nợ công
- Chính sách tài khóa và chu kỳ kinh doanh

90

90

3.5. TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

TÁC ĐỘNG ĐẾN THU NHẬP

- ✓ Sự gia tăng trong các nguồn thu nhà nước tất yếu sẽ dẫn đến sự sụt giảm trong thu nhập thực của dân chúng và ngược lại.
- ✓ Chính sách tài khóa cũng chính là công cụ để nhà nước có thể điều tiết và phân phối lại thu nhập quốc dân.

91

3.5. TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

TÁC ĐỘNG ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- ✓ Chính sách thu và chi ngân sách tác động mạnh mẽ đến nguồn vốn đầu tư xã hội.
- ✓ Chính sách thuế ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập thực của nền kinh tế, từ đó tác động đến tiết kiệm tư nhân và lợi nhuận của doanh nghiệp.
- ✓ Đối với các hoạt động đầu tư quốc tế, chính sách tài khóa sẽ tác động đến dòng chuyển dịch của các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

92

3.5. TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

TÁC ĐỘNG ĐẾN LẠM PHÁT

- ✓ Một CSTK mở rộng, với định hướng gia tăng trong chi tiêu nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế, trong ngắn hạn tất yếu sẽ dẫn đến sự gia tăng trong tổng cầu, gây áp lực lên giá cả và gây ra lạm phát.
- ✓ Một CSTK thắt chặt, tiết giảm trong chi tiêu, tăng thu ngân sách, trong ngắn hạn sẽ có tác động kiềm hãm tổng cầu, kéo giá cả hàng hóa đi xuống, giúp kiềm chế lạm phát.

93

3.5. TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

TÁC ĐỘNG ĐẾN NỢ CÔNG

Một CSTK mở rộng và bành trướng tất yếu dẫn tới bội chi NSNN. Có thể nói việc sử dụng nợ để tài trợ cho thâm hụt NSNN là hoạt động phổ biến và mang tính chất tất yếu đối với nhu cầu tăng trưởng và phát triển của mỗi quốc gia, nhất là trong bối cảnh hội nhập như hiện nay.

94

3.5. TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

TÁC ĐỘNG ĐẾN CHU KỲ KINH DOANH

- ✓ CSTK tác động đến chu kỳ kinh doanh thông qua cơ chế ổn định tự động. **Cơ chế ổn định tự động** là cơ chế có tác động tự hạn chế được những dao động của chu kỳ kinh doanh mà không cần bất kỳ hành động điều chỉnh nào của các nhà hoạt động chính sách.
- ✓ Hai công cụ chủ yếu và quan trọng của chính sách tài khóa tạo ra cơ chế ổn định tự động đó là **thuế lũy tiến** và **trợ cấp thất nghiệp**.

95

CÂU HỎI THẢO LUẬN

Câu 1: NSNN của 1 quốc gia luôn trong trạng thái thặng dư. Điều này là tốt hay xấu? Các bạn hãy cho ý kiến.

Câu 2: Bội chi ngân sách có phải luôn là hiện tượng tiêu cực hay không? Giải thích.

106